TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **93**/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 24 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **90**/2025/TLST-VHNGĐ ngày 13/02/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Thôn V, xã T (nay là xã P), huyện B, thành phố H; Nơi cư trú: Số 10 ngách 101/38 phố T, phường Q, quận H1, thành phố H.

- Chị Đặng Thu H, sinh năm 1986; Nơi thường trú và nơi ở: Số 10 ngách 101/38 phố T, phường Q, quận H1, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đặng Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/11/2013 tại UBND phường Q, quận H1, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ số 10 ngách 101/38 phố T, phường Q, quận H1, thành phố H. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Anh chị sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh chị cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng

không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 14/02/2025.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đặng Thu H.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đặng Thu H cùng xác có hai con chung là cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 12/12/2013 và cháu Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 28/10/2018. Hiện con chung sức khỏe bình thường, phát triển tốt.

Giao con chung là cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 12/12/2013 cho chị Đặng Thu H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 28/10/2018 cho anh Nguyễn Ngọc T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng: Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đặng Thu H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đặng Thu H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đặng Thu H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để anh Nguyễn Ngọc T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000002935122 ngày 13/02/2025 vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự quận H1, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H1;
- Chi cục THADS quận H1;
- UBND phường Q, quận H1, thành phố H số xxx (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân Anh